

Số: 1992/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng; Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 987/SLĐTBXH - NCC ngày 16/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho 12 người cư trú tại các huyện: Ea H'leo; Krông Pắc và M'Đrăk là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (Có danh sách kèm theo) với số tiền 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).

Điều 2. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp cho các đối tượng chính sách do ngân sách Trung ương bảo đảm. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn UBND các huyện triển khai thực hiện và thanh quyết toán theo qui định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện và các ông, bà có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 32

Nơi nhận: 

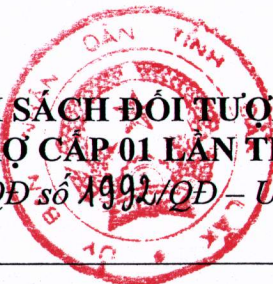
- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TBXH;
- CT UBND tỉnh (B/c);
- PCT UBND tỉnh (Đ/c H'Yim);
- Văn phòng UBND tỉnh
+ CVP, PCVP (Đ/c Thu An);
- + Các phòng: KT, TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX(V- 18b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




H' Yim Kđoh

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH ĐƯỢC GIẢI QUYẾT
TRỢ CẤP 01 LẦN THEO QUYẾT ĐỊNH 62/2011/QĐ-TTg**
(Kèm theo QĐ số 1992/QĐ - UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh)



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu	Sống hay chết	Số năm được hưởng	Mức trợ cấp (đồng)	Ghi chú
huyện Krông Păk								
1	Lâm Hoài Vinh	1953	Hoài Ân - Bình Định	Thôn Phước Hòa 4 - Ea Kuăng	Sống	2	2.500.000	
2	Rơ Tan	1958	Đăk Sút - Kon Tum	Buôn Kon Tang - Ea Yiêng	Sống	2	2.500.000	
huyện Ea H'leo								
3	Ngô Thị Phương Lan	1957	Vũ Thư - Thái Bình	Thôn 1 - Ea Khal	Sống	2	2.500.000	
4	Vũ Đức Huê	1952	Vũ Thư - Thái Bình	Thôn 1 - Ea Khal	Sống	2	2.500.000	
5	Nguyễn Thị Sánh	1956	Vũ Thư - Thái Bình	Thôn 1 - Ea Khal	Sống	2	2.500.000	
6	Lục Thị Thiêm	1960	Trà Lĩnh - Cao Bằng	Thôn 11- Ea Khal	Sống	2	2.500.000	
7	Nguyễn Đức Khanh	1959	Bình Sơn - Quảng Ngãi	Thôn 1 - Ea Ral	Sống	2	2.500.000	
8	Hoàng Thị Khôi	1958	Kim Bảng - Hà Nam	Thôn 5 - Ea Ral	Sống	2	2.500.000	
9	Phạm Ngọc Hiếu	1956	Thăng Bình - Quảng Nam	Thôn Tri C2 - Dliê Yang	Sống	2	2.500.000	
10	Trần Văn Lộc	1959	Phù Mỹ - Bình Định	Thôn 5 - Cư Mốt	Sống	2	2.500.000	
11	Hồ Văn Hào	1953	Tuy Phước - Bình Định	Thôn 8 - Ea ral	Sống	2	2.500.000	
huyện M'Đrăk								
12	Trần Ngọc Hoan	1959	Duy Tiên - Hà Nam	Thôn 9 - Ea Pil	Sống	2	2.500.000	

(Tổng cộng 12 người = 30.000.000đ)

30.000.000

49